

EG04: Pháp luật đại cương

Made by: NGUYỄN VĂN TUẤN Phone: 0963.213.087 (zalo: Tuấn EHO)

Email: nguyenvantuan.hotrolambai.ehou@gmail.com

Câu 1:

Bộ phận nào giữ vị trí trung tâm trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay?

Trả lời:

Đúng: Nhà nước CHXHCN Việt Nam

Sai: Mặt trận tổ quốc Việt Nam

Sai: Các tổ chức, đoàn thể quần chúng

Sai: Đảng cộng sản Việt Nam

Câu 2:

Các hình thức cơ bản của pháp luật gồm:

Trả lời:

Sai: Tập quán pháp và tiền lệ pháp.

Sai: Tiền lệ pháp và văn bản quy phạm pháp luật.

Đúng: Tập quán pháp, tiền lệ pháp và văn bản quy phạm pháp luật.

Sai: Tập quán pháp và văn bản quy phạm pháp luật.

Câu 3:

Căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể vi phạm pháp luật:

Trả lời:

Sai: Là các quy định của pháp luật về vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật.

Đúng: Bao gồm căn cứ pháp lý và căn cứ thực tế.

Sai: Là cấu thành vi phạm pháp luật của chủ thể vi phạm.

Sai: Là hành vi vi phạm pháp luật và mức độ nghiêm trọng của hậu quả của hành vi.

Câu 4:

Cảnh sát giao thông ra quyết định xử phạt một người vi phạm giao thông là hình thức thực hiện pháp luật nào?

Trả lời:

Sai: Thi hành pháp luật.

Sai: Sử dụng pháp luật.

Sai: Tuân thủ pháp luật.

Đúng: Áp dụng pháp luật.

Câu 5:

Cấu thành của vi phạm pháp luật không bao gồm:

Trả lời:

Đúng: Quy phạm pháp luật làm cơ sở cho việc xử lý vi phạm.

Sai: Chủ thể và khách thể của vi phạm pháp luật.

Sai: Mặt khách quan của vi phạm pháp luật.

Sai: Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật.

Câu 6:

Chế tài là bộ phận của quy phạm pháp luật nêu lên:

Trả lời:

Sai: Chủ thể và điều kiện cần thực hiện theo quy phạm pháp luật.

Sai: Phạm vi quan hệ xã hội nào sẽ được điều chỉnh bởi quy phạm đó.

Sai: Quy tắc xử sự hay cách xử sự cho chủ thể khi có vào điều kiện, hoàn cảnh nhất định.

Đúng: Biện pháp tác động mà nhà nước có quyền sẽ áp dụng đối với những chủ thể có thành tích trong hoạt động nhất định hoặc chủ thể vi phạm pháp luật.

Câu 7:

Chủ thể của quan hệ pháp luật trong pháp luật Việt Nam là cá nhân:

Trả lời:

Đúng: Gồm công dân Việt Nam, người nước ngoài và người không quốc tịch cư trú ở Việt Nam.

Sai: Chỉ gồm công dân Việt Nam và người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam.

Sai: Chỉ gồm công dân Việt Nam và người nước ngoài cư trú ở Việt Nam.

Sai: Chỉ có công dân Việt Nam.

Câu 8:

Chủ thể của vi phạm pháp luật là:

Trả lời:

Sai: Công dân mang quốc tịch nước sở tại xâm hại đến quan hệ xã hội được pháp luật nước đó bảo vệ.

Sai: Mọi cá nhân, tổ chức xâm hại đến quan hệ xã hội.

Sai: Các cơ quan nhà nước có chức năng quản lý xã hội.

Đúng: Cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm pháp lý đã thực hiện hành vi trái pháp luật và có lỗi, xâm hại đến quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

Câu 9:

Chủ thể của quan hệ pháp luật là tổ chức:

Trả lời:

Sai: Chỉ có các đảng, tổ chức xã hội

Đúng: Gồm các tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp.

Sai: Chỉ có các tổ chức kinh tế.

Sai: Phải là cơ quan nhà nước.

Câu 10:

Chủ thể của quan hệ pháp luật:

Trả lời:

Đúng: Là tổ chức hoặc cá nhân có đủ những điều kiện do pháp luật quy định.

Sai: Là tổ chức hoặc cá nhân bất kỳ trong xã hội.

Sai: Chỉ gồm các cá nhân nhất định.

Sai: Chỉ gồm các cơ quan nhà nước.

Câu 11:

Chức năng của nhà nước là:

Trả lời:

Đúng: Những hoạt động của nhà nước thể hiện bản chất, vai trò của nó.

Sai: Những hoạt động thuộc vai trò của nhà nước.

Sai: Toàn bộ vai trò và nhiệm vụ của nhà nước.

Sai: Những hoạt động thực hiện nhiệm vụ của nhà nước.

Câu 12:

Cơ quan quyền lực nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam hiện nay gồm:

Trả lời:

Sai: Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

Đúng: Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Sai: Tất cả các cơ quan nhà nước.

Sai: Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.

Câu 13:

Cơ quan hành chính nhà nước nào có thẩm quyền chung cao nhất ở địa phương?

Trả lời:

Sai: Hội đồng nhân dân

Sai: Ngân hàng Nhà nước

Sai: Kho bạc

Đúng: Ủy ban nhân dân

Câu 14:

Cơ quan xét xử ở Việt Nam hiện nay bao gồm:

Trả lời:

Đúng: Tòa án nhân dân tối cao và các Tòa án khác theo luật định

Sai: Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

Sai: Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.

Sai: Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 15:

Cơ cấu của quy phạm pháp luật:

Trả lời:

Sai: Bao gồm ba bộ phận là: quy phạm điều chỉnh, quy phạm bảo vệ và quy phạm xung đột.

Sai: Bao gồm ba bộ phận là giả định, quy định và biện pháp tác động của nhà nước.

Sai: Bao gồm ba bộ phận là giả định, quy định và chế tài.

Đúng: Bao gồm các bộ phận khác nhau tùy theo từng loại quy phạm.

Câu 16:

Cơ quan quản lý nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam hiện nay gồm:

Trả lời:

Sai: Tất cả các cơ quan nhà nước.

Sai: Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

Sai: Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Đúng: Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.

Câu 17:

Công dân kiểm chế không mua bán trái phép ma túy là hình thức pháp luật nào?

Trả lời:

Sai: Thi hành pháp luật.

Đúng: Tuân theo pháp luật

Sai: Áp dụng pháp luật.

Sai: Sử dụng pháp luật.

Câu 18:

Đặc điểm của trách nhiệm pháp lý là:

Trả lời:

Đúng: Tất cả các phương án đều đúng

Sai: Phát sinh khi có vi phạm pháp luật hoặc khi có bất lợi xảy ra do những nguyên nhân khác được pháp luật quy định.

Sai: Loại trách nhiệm do pháp luật quy định

Sai: Luôn gắn liền với các biện pháp cưỡng chế nhà nước và luôn là hậu quả pháp lý bất lợi đối với chủ thể phải gánh chịu..

Câu 19:

Đối tượng điều chỉnh của ngành luật tố tụng hình sự là :

Trả lời:

Sai: Các quan hệ xã hội phát sinh giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với nhau, với các đương sự và giữa các đương sự với nhau.

Đúng: Quan hệ xã hội phát sinh giữa các chủ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự.

Sai: Các quan hệ xã hội phát sinh giữa các chủ thể trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính.

Sai: Quan hệ xã hội phát sinh giữa nhà nước và người phạm tội khi người này thực hiện một tội phạm.

Câu 20:

Đối tượng điều chỉnh của ngành luật tố tụng dân sự là :

Trả lời:

Sai: Quan hệ xã hội phát sinh giữa nhà nước và người phạm tội khi người này thực hiện một tội phạm.

Đúng: Các quan hệ xã hội phát sinh giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với nhau, với các đương sự và giữa các đương sự với nhau.

Sai: Các quan hệ xã hội phát sinh giữa các chủ thể trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính.

Sai: Các quan hệ tài sản mang tính chất hàng hóa – tiền tệ và quan hệ nhân thân.

Câu 21:

Đối tượng điều chỉnh của ngành luật dân sự là:

Trả lời:

Sai: Quan hệ chấp hành và điều hành.

: Quan hệ về quản lý hộ khẩu, hộ tịch.

Sai: Quan hệ giữa các thương nhân với mục đích sinh lời.

: Quan hệ về tài sản và quan hệ nhân thân.

Câu 22:

Đối tượng điều chỉnh của ngành luật hôn nhân và gia đình là:

Trả lời:

Sai: Các quan hệ tài sản mang tính chất hàng hóa – tiền tệ và quan hệ nhân thân.

Sai: Các quan hệ xã hội cơ bản, quan trọng nhất là nền tảng của chế độ nhà nước và xã hội.

Sai: Các quan hệ quản lý phát sinh giữa chủ thể quản lý với đối tượng bị quản lý.

Đúng: Các quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản phát sinh giữa các thành viên trong gia đình.

Câu 23:

Đối tượng điều chỉnh của ngành luật hình sự là quan hệ xã hội phát sinh giữa:

Trả lời:

Đúng: Nhà nước và người phạm tội.

Sai: Cơ quan thi hành án và người bị hại

Sai: Cơ quan công an và Tòa án.

Sai: Người phạm tội và người bị hại

Câu 24:

Đối tượng điều chỉnh của ngành luật hiến pháp là:

Trả lời:

Sai: Các quan hệ tài sản mang tính chất hàng hóa – tiền tệ và quan hệ nhân thân.

Đúng: Các quan hệ xã hội cơ bản, quan trọng nhất và là nền tảng của chế độ nhà nước và xã hội.

Sai: Các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình quản lý hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước.

Sai: Các quan hệ quản lý phát sinh giữa chủ thể quản lý với đối tượng bị quản lý.

Câu 25:

Động cơ vi phạm pháp luật là:

Trả lời:

Sai: Thái độ tiêu cực của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật của mình và hậu quả của hành vi đó gây ra cho xã hội.

Sai: Diễn biến tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật.

Sai: Lợi ích vật chất hoặc tinh thần mà chủ thể mong muốn đạt được khi thực hiện hành vi trái pháp luật.

Đúng: Động lực tâm lý bên trong thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật.

Câu 26:

Dựa trên cơ sở nào để phân loại các loại vi phạm pháp luật?

Trả lời:

Sai: Mức độ lỗi của hành vi.

Đúng: Tính chất, mức độ nguy hiểm của vi phạm pháp luật.

Sai: Tính trái pháp luật của hành vi.

Sai: Năng lực trách nhiệm của chủ thể.

Câu 27:

Giả định là bộ phận của quy phạm pháp luật nêu lên:

Trả lời:

Sai: Quy tắc xử sự hay cách xử sự cho chủ thể khi ở vào điều kiện, hoàn cảnh nhất định.

Sai: Biện pháp tác động mà Nhà nước dự kiến sẽ áp dụng đối với những chủ thể có thành tích trong hoạt động nhất định hoặc khi vi phạm pháp luật.

Đúng: Các điều kiện, hoàn cảnh có thể xảy ra trong cuộc sống mà chủ thể pháp luật phải xử sự theo quy định của pháp luật.

Sai: Biện pháp cưỡng chế mà Nhà nước dự kiến sẽ áp dụng đối với các chủ thể vi phạm pháp luật.

Câu 28:

Hành vi có điểm gì khác biệt so với sự biến?

Trả lời:

Sai: Hành vi không có dấu hiệu ý chí.

Đúng: Hành vi phụ thuộc vào ý chí của con người.

Sai: Hành vi không có ý nghĩa pháp lý.

Sai: Hành vi có ý nghĩa pháp lý.

Câu 29:

Hình thức áp dụng pháp luật có đặc điểm riêng là:

Trả lời:

Sai: Thực hiện pháp luật một cách thụ động.

Đúng: Là hoạt động có tính quyền lực nhà nước.

Sai: Thực hiện bằng cách không hành động.

Sai: Trao quyền thỏa thuận, lựa chọn cho các bên tham gia quan hệ pháp luật.

Câu 30:

Hình thức thực hiện chức năng của nhà nước gồm:

Trả lời:

Đúng: Các hình thức mang tính pháp lý và các hình thức không mang tính pháp lý

Sai: Các hình thức cưỡng chế và thuyết phục

Sai: Các hình thức mang tính chính thức và không chính thức.

Sai: Các hình thức mang tính tổ chức và hướng dẫn

Câu 31:

Hình thức thực hiện pháp luật nào cho phép chủ thể có thể thực hiện hoặc không thực hiện quyền của mình?

Trả lời:

Sai: Áp dụng pháp luật.

Sai: Tuân thủ pháp luật.

Đúng: Sử dụng pháp luật.

Sai: Thi hành pháp luật.

Câu 32:

Hoạt động nào chỉ có Nhà nước mới có quyền thực hiện?

Trả lời:

Sai: Thu phí.

Đúng: Thu thuế.

Sai: Phát hành trái phiếu.

Sai: Thu lệ phí.

Câu 33:

Hoạt động áp dụng pháp luật có thể được tiến hành:

Trả lời:

Sai: Chỉ khi xảy ra tranh chấp về quyền và nghĩa vụ pháp lý giữa các chủ thể mà họ yêu cầu nhà nước can thiệp.

Đúng: Trong nhiều trường hợp khác nhau khi cần có sự can thiệp của nhà nước.

Sai: Chỉ khi có sự yêu cầu của các chủ thể pháp luật.

Sai: Chỉ khi có vi phạm pháp luật xảy ra trong thực tế.

Câu 34:

Khách thể của vi phạm pháp luật là:

Trả lời:

Sai: Những lợi ích vật chất hoặc tinh thần mà các chủ thể muốn đạt được.

Đúng: Quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ nhưng bị vi phạm vi phạm pháp luật xâm hại.

Sai: Quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh.

Sai: Những gì mà các bên chủ thể can thiệp tới khi tham gia vào quan hệ pháp luật.

Câu 35:

Khách thể của hành vi trộm cắp tài sản là:

Trả lời:

Sai: Chủ sở hữu tài sản bị trộm.

Sai: Tài sản bị trộm cắp.

Đúng: Quyền sở hữu tài sản.

Sai: Diễn biến, tình tiết của vụ trộm

Câu 36:

Lỗi của chủ thể là:

Trả lời:

Đúng: Thái độ tiêu cực của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật của mình và hậu quả của hành vi đó gây ra cho xã hội.

Sai: Trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật.

Sai: Động lực tâm lý bên trong thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật.

Sai: Mục đích sai trái mà chủ thể mong muốn đạt được khi thực hiện hành vi trái pháp luật.

Câu 37:

Mặt khách quan của vi phạm pháp luật là:

Trả lời:

Sai: Trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể vi phạm pháp luật.

Sai: Các tổ chức và cá nhân vi phạm pháp luật.

Sai: Các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

Đúng: Các dấu hiệu biểu hiện ra bên ngoài thể giới khách quan của vi phạm pháp luật.

Câu 38:

Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật là:

Trả lời:

Sai: Các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

Sai: Các tổ chức và cá nhân vi phạm pháp luật.

Đúng: Trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể vi phạm pháp luật.

Sai: Các dấu hiệu biểu hiện ra bên ngoài thể giới khách quan của vi phạm pháp luật.

Câu 39:

Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật:

Trả lời:

Sai: Bao gồm hành vi trái pháp luật, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả nguy hiểm cho xã hội.

Sai: Bao gồm chủ thể và lỗi của chủ thể.

Đúng: Bao gồm lỗi của chủ thể, động cơ và mục đích vi phạm pháp luật.

Sai: Bao gồm chủ thể và động cơ vi phạm pháp luật của chủ thể.

Câu 40:

Mục đích vi phạm pháp luật là:

Trả lời:

Đúng: Kết quả cuối cùng mà chủ thể mong muốn đạt được khi thực hiện hành vi trái pháp luật.

Sai: Trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật.

Sai: Nhu cầu thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật.

Sai: Nhận thức của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật của mình và hậu quả của hành vi đó gây ra cho xã hội.

Câu 41:

Năng lực hành vi pháp luật của chủ thể:

Trả lời:

Sai: Là năng lực mà cá nhân nào cũng có.

Sai: Luôn phát sinh từ khi cá nhân sinh ra.

Sai: Là khả năng của chủ thể được nhà nước thừa nhận là có quyền và nghĩa vụ pháp lý trong quan hệ pháp luật.

Đúng: Là khả năng của chủ thể được nhà nước thừa nhận bằng hành vi của chính mình có thể xác lập và thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình.

Câu 42:

Năng lực trách nhiệm pháp lý của chủ thể là:

Trả lời:

Sai: Khả năng của chủ thể được nhà nước thừa nhận là chủ thể trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật.

Sai: Khả năng của chủ thể được nhà nước thừa nhận là có quyền và nghĩa vụ pháp lý.

Sai: Khả năng của chủ thể được nhà nước thừa nhận là bằng hành vi của chính mình có thể xác lập và thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình.

Đúng: Khả năng mà pháp luật quy định cho chủ thể phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Câu 43:

Năng lực pháp luật của chủ thể:

Trả lời:

Sai: Là khả năng của chủ thể bằng hành vi của chính mình có thể xác lập và thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình.

Sai: Luôn phụ thuộc vào điều kiện nhận thức của cá nhân.

Đúng: Là khả năng của chủ thể được nhà nước thừa nhận là có quyền và nghĩa vụ pháp lý trong quan hệ pháp luật.

Sai: Chỉ phát sinh khi cá nhân đạt đến một độ tuổi nhất định.

Câu 44:

Nhà nước là:

Trả lời:

Sai: Một tổ chức chính trị đặc biệt

Sai: Tổ chức của toàn thể nhân dân.

Đúng: Tổ chức quyền lực công đặc biệt.

Sai: Một tổ chức chính trị - xã hội.

Câu 45:

Nhà nước quản lý dân cư theo:

Trả lời:

Sai: Huyết thống

Sai: Nghề nghiệp, vị trí xã hội

Đúng: Đơn vị hành chính lãnh thổ

Sai: Nơi sinh

Câu 46:

Nhận định đúng về Viện kiểm sát nhân dân các cấp:

Trả lời:

Sai: Là cơ quan quản lý nhà nước.

Đúng: Là cơ quan công tố của nước ta

Sai: Là cơ quan quyền lực nhà nước.

Sai: Là cơ quan xét xử của nước ta.

Câu 47:

Nhận định đúng về Tòa án nhân dân các cấp:

Trả lời:

Sai: Là cơ quan quản lý nhà nước.

Sai: Là cơ quan quyền lực nhà nước.

Sai: Là cơ quan công tố của nước ta.

Đúng: Là cơ quan xét xử của nước ta.

Câu 48:

Nhận định đúng về vị trí của cơ quan Hội đồng nhân dân:

Trả lời:

Đúng: Là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Sai: Là cơ quan công tố ở địa phương.

Sai: Là cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương.

Sai: Là cơ quan xét xử ở địa phương.

Câu 49:

Nhận định đúng về vị trí của cơ quan Ủy ban nhân dân:

Trả lời:

Đúng: Là cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương.

Sai: Là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Sai: Là cơ quan tư pháp ở địa phương.

Sai: Là cơ quan lập pháp ở địa phương.

Câu 50:

Nhận định sai về cách thức trình bày quy phạm pháp luật:

Trả lời:

Sai: Các bộ phận của một quy phạm pháp luật có thể được trình bày trong các điều khoản khác nhau của cùng một văn bản quy phạm pháp luật.

Sai: Tất cả các bộ phận của một quy phạm pháp luật có thể được trình bày trong cùng một điều, khoản của một văn bản quy phạm pháp luật.

Đúng: Các bộ phận của quy phạm pháp luật phải được trình theo trật tự: giả định – quy định – chế tài.

Sai: Một hoặc nhiều quy phạm pháp luật được trình bày trong một điều của một văn bản quy phạm pháp luật.

Câu 51:

Nội dung không thuộc đặc điểm của truy cứu trách nhiệm pháp lý:

Trả lời:

Sai: Chủ thể tiến hành truy cứu là cá nhân, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đúng: Việc truy cứu trách nhiệm pháp lý căn cứ vào hậu quả mà hành vi vi phạm pháp luật gây ra cho xã hội.

Sai: Việc truy cứu trách nhiệm pháp lý phải được tiến hành theo những trình tự, thủ tục rất chặt chẽ do pháp luật quy định.

Sai: Truy cứu trách nhiệm pháp lý là áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhà nước đối với chủ thể vi phạm pháp luật.

Câu 52:

Câu 52:

Nội dung không thuộc vai trò của ý thức pháp luật đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật ?

Trả lời:

Sai: Ý thức pháp luật là cơ sở để bảo đảm cho việc áp dụng pháp luật được đúng đắn, chính xác.

Đúng: Ý thức pháp luật tăng cường sự hiểu biết pháp luật của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội.

Sai: Ý thức pháp luật là tiền đề tư tưởng trực tiếp để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Sai: Ý thức pháp luật là yếu tố thúc đẩy việc thực hiện pháp luật trong thực tế.

Câu 53:

Nội dung của quan hệ pháp luật:

Trả lời:

Sai: Bao gồm các quyền và nghĩa vụ chủ thể do các chủ thể tự do thỏa thuận trong khi xác lập quan hệ pháp luật.

Sai: Chỉ bao gồm nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể tham gia quan hệ do nhà nước quy định.

Sai: Chỉ bao gồm quyền của các chủ thể tham gia quan hệ do nhà nước quy định hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện.

Đúng: Bao gồm quyền và nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể tham gia quan hệ do nhà nước quy định hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện.

Câu 54:

Nội dung không phải là đặc trưng của pháp luật:

Trả lời:

Sai: Có tính xác định về hình thức.

Đúng: Có sự thay đổi cho phù hợp với sự biến đổi của điều kiện xã hội.

Sai: Có tính quy phạm phổ biến.

Sai: Do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện

Câu 55:

Nội dung thể hiện tính ý chí của quan hệ pháp luật:

Trả lời:

Sai: Quan hệ pháp luật chỉ thể hiện ý chí của nhà nước.

Sai: Quan hệ pháp luật chỉ thể hiện ý chí của các chủ thể cụ thể tham gia vào quan hệ đó.

Đúng: Quan hệ pháp luật vừa thể hiện ý chí của nhà nước vừa thể hiện ý chí của các chủ thể cụ thể tham gia vào quan hệ đó.

Sai: Quan hệ pháp luật luôn thể hiện ý chí của giai cấp thống trị hay lực lượng cầm quyền.

Câu 56:

Nội dung không thuộc điều kiện để một tổ chức được công nhận là pháp nhân:

Trả lời:

Sai: Được thành lập một cách hợp pháp và có cơ cấu tổ chức chặt chẽ.

Sai: Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó.

Sai: Nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật nhất định một cách độc lập.

Đúng: Hoạt động theo những lĩnh vực, ngành nghề do nhà nước chỉ định.

Câu 57:

Nội dung không thuộc đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật là:

Trả lời:

Sai: Văn bản do các cơ quan nhà nước hoặc cá nhân có thẩm quyền ban hành pháp luật ban hành theo một trình tự thủ tục nhất định.

Sai: Được thực hiện nhiều lần trong thực tế cuộc sống.

Sai: Văn bản có chứa đựng các quy phạm được nhà nước bảo đảm thực hiện.

Đúng: Văn bản chỉ chứa đựng những quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành mới.

Câu 58:

Ở Việt Nam hiện nay, văn bản nào không phải là văn bản quy phạm pháp luật?

Trả lời:

Sai: Nghị định của chính phủ.

Đúng: Quyết định của tòa án.

Sai: Thông tư của bộ.

Sai: Nghị quyết của HĐND.

Câu 59:

Ở Việt Nam hiện nay, quyền lực nhà nước là:

Trả lời:

Đúng: Thuộc về nhân dân, nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua các cơ quan quyền lực nhà nước do dân bầu

Sai: Quyền lực của các nhân viên và cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương.

Sai: Quyền lực tự nhiên, mặc nhiên thuộc về cơ quan nhà nước khi họ lên nắm quyền quản lý xã hội.

Sai: Do kế thừa từ các kiểu nhà nước trong lịch sử.

Câu 60:

Ở Việt Nam hiện nay:

Trả lời:

Sai: Đảng cộng sản Việt Nam có quyền ban hành và bảo đảm thực hiện pháp luật.

Đúng: Chỉ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mới có quyền ban hành và bảo đảm thực hiện pháp luật.

Sai: Toàn thể nhân dân và các tổ chức, đoàn thể xã hội đều có thể ban hành và bảo đảm thực hiện pháp luật.

Sai: Tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị đều có thể ban hành và bảo đảm thực hiện pháp luật.

Đúng: Chỉ Nhà nước mới có một bộ máy gồm hệ thống các cơ quan để chuyên thực thi quyền lực và quản lý xã hội.

Sai: Tất cả các tổ chức, đoàn thể trong xã hội đều có bộ máy tổ chức riêng để tham gia thực thi quyền lực và quản lý xã hội.

Sai: Đảng cộng sản cũng có một bộ máy gồm hệ thống các cơ quan để chuyên thực thi quyền lực và quản lý xã hội.

Sai: Các tổ chức chính trị - xã hội cũng có bộ máy gồm hệ thống các cơ quan để chuyên thực thi quyền lực và quản lý xã hội.

Câu 61:

Ở Việt Nam hiện nay, chủ quyền quốc gia do:

Trả lời:

Đúng: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nắm giữ và thực hiện.

Sai: Đảng cộng sản Việt Nam nắm giữ và thực hiện.

Sai: Toàn thể xã hội nắm giữ và thực hiện.

Sai: Cả hệ thống chính trị cùng nắm giữ và thực hiện.

Câu 62:

Ở Việt Nam hiện nay:

Trả lời:

Sai: Đảng cộng sản cũng có một bộ máy gồm hệ thống các cơ quan để chuyên thực thi quyền lực và quản lý xã hội.

Sai: Chỉ Nhà nước mới có một bộ máy gồm hệ thống các cơ quan để chuyên thực thi quyền lực và quản lý xã hội.

Sai: Tất cả các tổ chức, đoàn thể trong xã hội đều có bộ máy tổ chức riêng để tham gia thực thi quyền lực và quản lý xã hội.

Sai: Các tổ chức chính trị - xã hội cũng có bộ máy gồm hệ thống các cơ quan để chuyên thực thi quyền lực và

quản lý xã hội.

Câu 63:

Pháp luật là:

Trả lời:

Sai: Các quy định bắt buộc phải thực hiện trong một cộng đồng dân cư nhất định.

Đúng: Hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện.

Sai: Hệ thống các quy tắc xử sự do xã hội cùng ban hành và thực hiện.

Sai: Hệ thống các quy định do Chính phủ ban hành.

Câu 64:

Phương án đúng về yếu tố lỗi:

Trả lời:

Đúng: Bao gồm lỗi cố ý và lỗi vô ý.

Sai: Chỉ có lỗi cố ý.

Sai: Vô ý không biết là không có lỗi.

Sai: Bao gồm lỗi vô ý trực tiếp và cố ý gián tiếp.

Câu 65:

Quan hệ pháp luật nào sau đây thuộc tối thượng quyền điều chỉnh của ngành luật hành chính?

Trả lời:

Đúng: Phối hợp công tác giữa cơ quan Quản lý thị trường và cơ quan Quản lý giá.

Sai: Tòa hành chính thụ lý vụ án hành chính.

Sai: Ủy ban nhân dân huyện mua văn phòng phẩm của công ty A.

Sai: Doanh nghiệp tư nhân tuyển dụng nhân viên vào làm việc.

Câu 66:

Quan hệ pháp luật là:

Trả lời:

Sai: Quan hệ giữa nhà nước và công dân.

Sai: Quan hệ giữa các cơ quan nhà nước và các cá nhân.

Đúng: Quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh.

Sai: Quan hệ giữa các cơ quan nhà nước.

Câu 67:

Quy phạm pháp luật có đặc điểm gì khác với những quy phạm xã hội khác?

Trả lời:

Sai: Là quy tắc xử sự chung.

Sai: Được xã hội công nhận.

Sai: Sử dụng nhiều lần trong cuộc sống.

Đúng: Luôn thể hiện ý chí của nhà nước.

Câu 68:

Quy định là bộ phận của quy phạm pháp luật nêu lên:

Trả lời:

Đúng: Quy tắc, cách thức xử sự mà chủ thể pháp luật phải thực hiện trong các điều kiện, hoàn cảnh nhất định.

Sai: Các điều kiện, hoàn cảnh có thể xảy ra trong cuộc sống mà chủ thể người sự gặp phải và cần phải xử sự theo quy định của pháp luật.

Sai: Biện pháp cưỡng chế mà nhà nước dự kiến sẽ áp dụng đối với các chủ thể vi phạm pháp luật.

Sai: Biện pháp tác động mà nhà nước dự kiến sẽ áp dụng đối với những chủ thể có thành tích trong hoạt động nhất định hoặc chủ thể vi phạm pháp luật.

Câu 69:

Sử dụng pháp luật là:

Trả lời:

Sai: Hình thức nhà nước thông qua các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền tổ chức cho các chủ thể thực hiện các quy định của pháp luật.

Sai: Hình thức thực hiện pháp luật trong đó các chủ thể thực hiện nghĩa vụ pháp lý mình.

Sai: Hình thức thực hiện pháp luật trong đó các chủ thể kiềm chế, giữ mình để không thực hiện những hành vi mà pháp luật cấm.

Đúng: Hình thức thực hiện pháp luật trong đó các chủ thể thực hiện quyền chủ thể của mình theo quy định của pháp luật.

Câu 70:

Sự kiện pháp lý là:

Trả lời:

Sai: Hành vi thực tế được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức có khả năng nhận thức đầy đủ.

Sai: Sự kiện, sự việc thực tế xảy ra trong cuộc sống.

Sai: Sự kiện có thể xảy ra trong thực tế, không phụ thuộc vào ý chí của con người.

Đúng: Sự kiện, sự việc thực tế xảy ra trong cuộc sống được pháp luật gắn với việc làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật.

Câu 71:

Sự kiện pháp lý bao gồm:

Trả lời:

Đúng: Các hành vi pháp lý và sự biến pháp lý.

Sai: Các hành vi và sự kiện thực tế.

Sai: Các sự kiện, hiện tượng xảy ra trong thực tế.

Sai: Các hành vi thực tế do các chủ thể pháp luật trực tiếp thực hiện.

Câu 72:

Sự kiện nào là sự kiện pháp lý?

Trả lời:

Sai: Đại hội chi đoàn D bầu N làm Bí thư chi đoàn.

Đúng: Ủy ban nhân dân xã A cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho B và C.

Sai: Đại hội chi bộ M bầu T làm Bí thư chi bộ.

Sai: X cầu hôn Y và dự định sẽ kết hôn.

Câu 73:

Trách nhiệm pháp lý là:

Trả lời:

Sai: Biện pháp trách nhiệm mà nhà nước buộc chủ thể phải thực hiện để thay thế cho nghĩa vụ pháp lý mà họ không thực hiện.

Sai: Biện pháp trừng phạt do bên chịu thiệt hại bởi hành vi vi phạm áp dụng đối với chủ thể vi phạm pháp luật.

Sai: Chế tài của pháp luật áp dụng đối với chủ thể vi phạm buộc họ phải khắc phục hậu quả đã gây ra bởi hành vi vi phạm pháp luật.

Đúng: Sự bắt buộc chủ thể vi phạm pháp luật phải gánh chịu những hậu quả pháp lý bất lợi do họ đã vi phạm pháp luật.

Câu 74:

Trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay, Nhà nước giữ vị trí trung tâm và có vai trò đặc biệt quan trọng bởi vì:

Trả lời:

Đúng: Tất cả các phương án đều đúng

Sai: Nhà nước là tổ chức có cơ sở xã hội và phạm vi tác động rộng lớn nhất.

Sai: Nhà nước có một hệ thống cơ quan đại diện từ trung ương tới địa phương bao gồm Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Sai: Nhà nước là tổ chức có sức mạnh lớn nhất trong hệ thống chính trị bảo đảm cho việc thực hiện quyền lực nhân dân.

Câu 75:

Tuân theo pháp luật là:

Trả lời:

Sai: Hình thức thực hiện pháp luật trong đó các chủ thể thực hiện nghĩa vụ pháp lý mình.

: Hình thức thực hiện pháp luật trong đó các chủ thể kiềm chế không thực hiện những hành vi mà pháp luật cấm.

: Hình thức nhà nước thông qua các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền tổ chức cho các chủ thể thực hiện các quy định của pháp luật.

: Hình thức thực hiện pháp luật trong đó các chủ thể thực hiện quyền của chủ thể của mình.

Câu 76:

Ủy ban nhân dân cấp Huyện do cơ quan nào ban hành?

Trả lời:

Sai: Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh

Sai: Ủy ban nhân dân cấp Xã

Sai: Hội đồng nhân dân cấp Tỉnh

Đúng: Hội đồng nhân dân cấp Huyện

Câu 77:

Vi phạm pháp luật là:

Trả lời:

Sai: Hành vi trái pháp luật và có lỗi của chủ thể.

Sai: Hành vi trái pháp luật của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý.

Đúng: Hành vi trái pháp luật do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

Sai: Hành vi trái pháp luật và gây ra thiệt hại cho xã hội.

Câu 78:

Xét về bản chất, nhà nước là:

Trả lời:

Sai: Một hiện tượng siêu nhiên, quyền lực nhà nước là vô hạn và khó xác định.

Đúng: Một hiện tượng xã hội luôn thể hiện tính giai cấp và tính xã hội.

Sai: Một hiện tượng xã hội, phụ thuộc hoàn toàn vào ý chí của giai cấp thống trị nắm giữ các bộ phận trong bộ máy nhà nước.

Sai: Một hiện tượng tự nhiên, quyền lực tự sinh ra và tự mất đi theo sự phát triển của xã hội.

Câu 79:

Xét về bản chất, pháp luật là:

Trả lời:

Sai: Sự thể hiện ý chí chung của một cộng đồng dân cư.

Sai: Sự thể hiện ý chí của giai cấp thống trị hay lực lượng cầm quyền.

Sai: Sự thể hiện ý chí của các đảng phái chính trị trong xã hội.

Đúng: Sự thể hiện ý chí của giai cấp thống trị hay lực lượng cầm quyền và ý chí chung của toàn xã hội.

Câu 80:

Yếu tố không thuộc dấu hiệu của vi phạm hành vi?

Trả lời:

Sai: Tính có lỗi của hành vi.

Đúng: Tính có tổ chức trong quá trình thực hiện hành vi.

Sai: Là hành vi xác định của công người.

Sai: Năng lực trách nhiệm pháp lý của chủ thể.
